

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/DS-ST

Ngày: 11 - 7 - 2019

*“Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Minh Tính

*Các vị Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Bùi Hữu Khánh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Lưu Xuân D, sinh năm 1969

Cư trú tại: ấp Trần Độ, xã Thạnh Phú, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Lưu Xuân D là ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1965 (Có mặt)

Cư trú: Số 334/2A, đường Nguyễn Duy, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. Theo văn bản ủy quyền ngày 08/7/2019

**- Bị đơn:** 1. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1957 (Vắng mặt)

Cư trú tại: ấp Trần Độ, xã Thạnh Phú, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Nguyễn Thanh L, sinh năm 1992

Cư trú tại: ấp Trần Độ, xã Thạnh Phú, huyện C, tỉnh Cà Mau.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Trụ sở chính: Số 40-42-44, Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn Anh, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mạch Quốc Phong, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Cà Mau.

Địa chỉ: 4F, Hùng Vương, phường 7, thành phố Cà Mau.

Theo Văn bản ủy quyền số 2012/UQ-NHKL ngày 04/12/2018.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2017 và các lời trình bày tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh S trình bày:*

Vào ngày 24 tháng 6 năm 2016 ông Nguyễn Thanh H có vay của ông số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, khi vay tiền thì ông H có viết biên nhận nợ giao cho ông giữ làm tin, không có quy định thời gian trả nợ. Từ khi vay tiền cho đến nay ông H không có trả vốn và trả lãi cho ông, ông đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông H thanh toán nợ nhưng ông H không thực hiện.

Vào ngày 18 tháng 8 năm 2016 ông có chuyển nhượng cho ông H và anh L là con của ông H một căn nhà và đất trong dự án khu nhà ở thương mại tại ấp Sở Tại, xã Thạnh Phú, huyện C, tỉnh Cà Mau với giá là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), tại thửa đất số 262, tờ bản đồ số 42. Khi mua nhà và đất thì ông H và anh L trả cho ông được số tiền 315.000.000 đồng (Ba trăm mười lăm triệu đồng), ông H và anh L còn nợ ông số tiền 285.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi lăm triệu đồng), ông H có viết biên nhận nợ chuyển S tiền vay tính lãi, ông D nhiều lần yêu cầu ông H và anh L thanh toán số tiền này nhưng ông H, anh L không thực hiện.

Nay ông D yêu cầu ông H, anh L trả cho ông tổng số số tiền là 485.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*- Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Mạch Quốc Phong trình bày:*

Vào ngày 15 tháng 01 năm 2016 ông Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Thanh L có ký hợp đồng tín dụng số 027/16/HĐTD/2000-2504 ngày 15/01/2018 thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất có diện tích là 36,0 m<sup>2</sup>, tọa lạc ấp Sở Tại, xã Thạnh Phú, huyện C, tỉnh Cà Mau thuộc thửa đất số 262, tờ bản đồ số 42 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 30/11/2015 cho Ngân hàng TMCP Kiên Long vay số tiền 415.000.000 đồng (Bốn trăm mười lăm triệu đồng), mục đích vay tiền để mua bán giày dép, Ngân hàng TMCP Kiên Long giải ngân cho ông H và anh L vào ngày 15/01/2016, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày nhận nợ vay đầu tiên, lãi suất cho vay là 10,98%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng 01 lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP Kiên Long tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng thêm 3,78%/năm. Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên đã được Văn phòng công chứng Minh H tỉnh Cà Mau công chứng ngày 14/01/2016 và tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện C vào ngày 14/01/2016.

Từ ngày vay tiền đến nay ông H và anh L không có trả vốn cho Ngân hàng TMCP Kiên Long, chỉ thanh toán được 06 lần lãi với số tiền là 24.226.013 đồng. Tính đến ngày 05/12/2018 ông H và anh L còn nợ Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh Cà Mau số tiền vốn là 415.000.000 đồng, lãi trong hạn là 32.376.050 đồng, lãi suất quá hạn là 130.815.263 đồng. Tổng cộng ông H và anh L nợ Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền 578.191.313 đồng (Năm trăm bảy mươi tám triệu một trăm chín mươi một nghìn ba trăm mười ba đồng).

Nay ông yêu cầu ông H và anh L trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền 578.191.313 đồng (Năm trăm bảy mươi tám triệu một trăm chín mươi một nghìn ba trăm mười ba đồng). Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Kiên Long, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông H và anh L không thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên bán đấu giá tài sản theo hợp đồng thế chấp số 027/16/HĐTD-BDS/2000-2504 ngày 14/01/2016 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Kiên Long.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Thanh L đã được Tòa án nhân dân huyện C triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không đến, theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông H, anh L.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn anh Lưu Xuân D với bị đơn là ông Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Thanh L “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Xét nội dung tranh chấp: Nguyên đơn anh D cho rằng có cho ông Nguyễn Thanh H, anh Nguyễn Thanh L vay tổng số tiền 485.000.000 đồng. Nay anh D yêu cầu ông H, anh L pH trả số tiền là 485.000.000 đồng.

Đối với Ngân hàng TMCP Kiên Long có làm đơn yêu cầu độc lập nội dung có ký hợp đồng tín dụng số 027/16/HĐTD/2000-2504 ngày 15/01/2018 cho ông Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Thanh L vay số tiền 415.000.000 đồng. Từ ngày vay tiền đến nay ông H và anh L đã thanh toán được 06 lần lãi với số tiền là 24.226.013 đồng, lãi trong hạn là 32.376.050 đồng, lãi suất quá hạn là 130.815.263 đồng. Tổng cộng ông H và anh L nợ Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền 578.191.313 đồng (Năm trăm bảy mươi tám triệu một trăm chín mươi một nghìn ba trăm mười ba đồng). Nay yêu cầu ông H và anh L pH trả số tiền 578.191.313 đồng cho Ngân hàng.

[4] Xét thấy việc ông H, anh L có vay tiền của ông D số tiền 485.000.000 đồng. Ông H, anh L có vay tiền của Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh Cà Mau vào ngày 15 tháng 01 năm 2016 số tiền là 578.191.313 đồng là thực tế có xảy ra. Bởi lẽ, tại Biên nhận vào ngày 24 tháng 6 năm 2016 và ngày 16 tháng 8 năm 2016 ông H, anh L viết, ký tên có thiếu anh D số tiền 485.000.000 đồng nhưng không trả cho anh D. Đồng thời tại Hợp đồng tín dụng số 027/16/HĐTD/2000-2504 ngày 15/01/2018 giữa Ngân hàng TMCP Kiên Long với ông H, anh L vay số tiền 415.000.000 đồng, cho đến nay thì ông H, anh L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn, lãi là 578.191.313 đồng. Đối với các khoản tiền nêu trên, phía ông D và Ngân hàng TMCP Kiên Long đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông H, anh L không thực hiện việc trả tiền nên ông D và Ngân hàng TMCP Kiên Long khởi kiện yêu cầu ông H, anh L pH có nghĩa vụ trả cho ông D và Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền nêu trên là có cơ sở. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng ông H, anh L không có văn bản ý kiến gì, không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án. Điều đó cho thấy ông H, anh L mặc nhiên đối với số tiền nợ nói trên và không có thiện chí trả nợ cho ông D và Ngân hàng TMCP Kiên Long. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận khởi kiện của ông D yêu cầu ông H, anh L pH trả số tiền 485.000.000 đồng và Ngân hàng TMCP Kiên Long yêu cầu anh H, anh L pH trả số tiền 578.191.313 đồng là có cơ sở.

Trong quá trình vay tiền của ông H, anh L mục đích là phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh trong gia đình, đồng thời ông H là cha ruột anh L cùng đứng tên vay tiền nên buộc ông H, anh L pH có trách nhiệm liên đới trả các khoản tiền nêu trên đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Thanh H, anh Nguyễn Thanh L pH chịu số tiền là 43.895.739 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Xuân D và Ngân hàng TMCP Kiên Long như sau:

Buộc ông Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Thanh L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lưu Xuân D số tiền 485.000.000 (Bốn trăm tám mươi lăm triệu đồng).

Buộc ông Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Thanh L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền 578.191.313 (Năm trăm bảy mươi tám triệu một trăm chín mươi một nghìn ba trăm mười ba đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn pH chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Thanh L pH chịu số tiền là 43.895.739 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Ông Lưu Xuân D và Ngân hàng TMCP Kiên Long không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông D số tiền là 6.062.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004485 ngày 31/5/2018; hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền 13.563.000 đồng tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005004 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối ông H, anh L được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Huỳnh Minh Tính**

